

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Trương Thị H, sinh năm 1972;

2. Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Số nhà 677/1, ấp C, xã Phú P, huyện L, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T: ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số 640/1, ấp C, xã Phú P, huyện L, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1954;

2. Bà Châu Thị H, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: ấp An T, xã Tân T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trương Thị H và ông Nguyễn Tấn T số tiền vay là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và tiền thuê nhà 02 tháng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), tổng cộng là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), ghi nhận việc bà Trương Thị H và ông Nguyễn Tấn T không yêu cầu trả lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho

đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi, có yêu cầu xin được miễn án phí nên ông Nguyễn Văn Đ được miễn án phí đối với phần án phí mà ông phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Châu Thị H phải có trách nhiệm liên đới nộp số tiền án phí là 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bà Châu Thị H phải nộp số tiền án phí là 312.500 đồng (ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Tấn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004768 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mộng Tuyền